CÔNG TY CỔ PHẦN **ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 109/TTr-HĐQT	*Khánh Hòa, ngày 21 tháng 5 năm 2026*

TỜ TRÌNH
Về việc ký lại Hợp đồng mua bán điện với Tổng công ty Điện lực miền Trung

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa (KHPC) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc ký lại Hợp đồng mua bán điện giữa KHPC và Tổng công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC) như sau:

Hiện nay, các quy định của pháp luật liên quan đến Hợp đồng mua bán điện giữa KHPC và EVNCPC đã thay đổi, cụ thể:

- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Thông tư số 16/2025/TT – BCT ngày 01/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định vận hành Thị trường bán buôn điện cạnh tranh;

- Thông tư số 36/2025/TT-BCT ngày 03/06/2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh;

- Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng;

- Thông tư số 46/2025/TT-BCT ngày 06/8/2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện; Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng và Thông tư số 06/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia;

- Thông tư số 13/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định xác định tiền điện thanh toán trong các trường hợp thiết bị đo đếm điện không chính xác, ngừng hoạt động hoặc bị mất;

- Thông tư số 17/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương quy định phương pháp lập và trình tự, thủ tục phê duyệt khung giá bán buôn điện; phương pháp xác định giá bán buôn điện; nội dung chính của hợp đồng bán buôn điện;

Do đó, Hợp đồng mua bán điện số 01-2023/EVNCPC – KHPC ngày 31/12/2022 giữa KHPC và EVNCPC, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2027 (đã được ĐHĐCĐ thường niên 2022 tổ chức vào ngày 07/4/2022 thông qua) cần phải được rà soát, hiệu chỉnh và trình ĐHĐCĐ thường niên 2026 thông qua.

Vì vậy, HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc ký lại Hợp đồng mua bán điện giữa KHPC và EVNCPC theo như dự thảo đính kèm. Ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện việc ký kết Hợp đồng theo quy định.

Chi tiết dự thảo Hợp đồng theo như phụ lục đính kèm.

HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2026 xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Ban TGĐ Công ty;
- Ban TC ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT, QTCT, TTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Nguyễn Cao Ký

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN ĐIỆN

Giữa

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG (EVNCPC)

(Bên A)

Và

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA (KHPC)

(Bên B)

HỢP ĐỒNG SỐ: /2026/HĐ-EVNCPC-KHPC

Năm 2026

MỤC LỤC

Điều 1. Định nghĩa 2
Điều 2. Hiệu lực và thời hạn Hợp đồng 3
Điều 3. Mua bán điện năng 3
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên A 4
Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên B 4
Điều 6. Đo đếm điện năng 5
Điều 7. Lập hóa đơn và thanh toán 5
Điều 8. Vi phạm hợp đồng 6
Điều 9. Phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại 6
Điều 10. Bất khả kháng 8
Điều 11. Giải quyết tranh chấp 8
Điều 12. Chấm dứt thực hiện Hợp đồng 9
PHỤ LỤC I: DANH SÁCH CÁC ĐIỂM ĐO ĐẾM, XÁC NHẬN ĐIỆN NĂNG GIAO NHẬN 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN ĐIỆN

Căn cứ:

- Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015;

- Luật Thương mại ngày 14/6/2005;

- Luật Điện lực ngày 30/11/2024;

- Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng;

- Thông tư số 46/2025/TT-BCT ngày 06/8/2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện, Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng và Thông tư số 06/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia;

- Thông tư số 13/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định xác định tiền điện thanh toán trong các trường hợp thiết bị đo đếm điện không chính xác, ngừng hoạt động hoặc bị mất;

- Thông tư số 17/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương quy định phương pháp lập và trình tự, thủ tục phê duyệt khung giá bán buôn điện; phương pháp xác định giá bán buôn điện; nội dung chính của hợp đồng bán buôn điện;

- Nhu cầu mua điện của Bên mua điện và khả năng cung cấp điện của Bên bán điện;

Hôm nay, ngày / /2026 tại trụ sở Tổng công ty Điện lực miền Trung, số 78A Duy Tân, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng, chúng tôi gồm:

BÊN BÁN ĐIỆN: TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG (EVNCPC) – Bên A.

Địa chỉ:	Số 78A Duy Tân, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Điện thoại:	0236 2221025 Fax: 0236 3625071
Tài khoản:	111000008847 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – chi nhánh thành phố Đà Nẵng
Mã số thuế:	0400101394
Đại diện là:	**Ngô Tấn Cư**
Chức vụ:	Tổng Giám đốc Tổng Công ty

BÊN MUA ĐIỆN: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA (KHPC) – Bên B

Địa chỉ: Số 11 Lý Thánh Tôn, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 0258.2220220 Fax: 0258.3823828

Tài khoản: 114000022257 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa

Mã số thuế: 4200601069

Đại diện là: **Ông Nguyễn Hải Đức**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Hai Bên thỏa thuận ký Hợp đồng mua bán điện với các nội dung sau:

Điều 1. Định nghĩa

Các định nghĩa quy định trong hợp đồng này, bao gồm:

1. Điểm giao, nhận điện: là điểm đấu nối/ranh giới tài sản để xác định Sản lượng điện năng mua bán của Bên A với Bên B.

2. Vị trí đo đếm: Vị trí đo đếm là vị trí vật lý trên mạch điện nhất thứ, tại đó điện năng mua bán được đo đếm và xác định.

3. Thiết bị đo đếm điện là thiết bị có tính năng đo công suất, điện năng, dòng điện, điện áp, hệ số công suất, bao gồm công tơ, biến điện áp, biến dòng điện.

4. Hệ thống đo đếm: là hệ thống bao gồm các thiết bị đo đếm và mạch điện được tích hợp để đo đếm và xác định lượng điện năng truyền tải qua một vị trí đo đếm.

5. Đơn vị giao, nhận điện: là các đơn vị nhận hoặc giao điện và tham gia quá trình giao, nhận điện hoặc có liên quan đến quản lý tài sản hoặc quản lý vận hành tại vị trí đo đếm.

6. Đơn vị quản lý vận hành hệ thống đo đếm: là đơn vị quản lý vận hành hệ thống đo đếm thực hiện giao, nhận điện giữa Bên A với Bên B.

7. Hợp đồng là Hợp đồng mua bán điện này, bao gồm các Phụ lục và các sửa đổi bổ sung sau này.

8. EVN: Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

9. Nghĩa Vụ Thanh Toán là một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của Bên B đối với việc thanh toán khoản tiền phát sinh từ Hợp Đồng cho Bên A.

10. Pháp Luật là toàn bộ các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam có liên quan đến hoặc điều chỉnh mối quan hệ giữa Bên A và Bên B theo Hợp Đồng, bao gồm những quy định được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.

11. Tháng M là tháng thực hiện giao nhận điện, mua bán và thanh toán, theo dương lịch.

12. Kỳ thanh toán được xác định từ 0h00 ngày 01 tháng M đến 0h00 ngày 01 tháng M + 1.

13. Phương thức giao nhận điện thể hiện mối quan hệ giữa các đơn vị trong giao nhận điện năng, đảm bảo xác định đầy đủ, chính xác Sản lượng điện năng giao nhận giữa Bên A và Bên B. Phương thức giao nhận điện năng tại mỗi vị trí đo đếm chỉ rõ đơn vị giao nhận điện và chiều giao nhận điện năng, công thức xác định và tổng hợp điện năng qua một hoặc nhiều điểm đo liên quan làm căn cứ xác nhận điện năng giao nhận. Phương thức giao nhận điện là phụ lục của Hợp đồng.

14. Danh sách điểm đo đếm giao nhận điện: là danh sách các điểm đo đếm được quy định trong phương thức giao nhận điện đang có hiệu lực tại kỳ giao nhận điện, làm căn cứ xác định điện năng giao nhận giữa Bên A và Bên B.

Điều 2. Hiệu lực và thời hạn Hợp đồng

1. Trừ khi được gia hạn hoặc chấm dứt trước thời hạn Hợp đồng theo các điều khoản của Hợp đồng, Hợp đồng này có thời hạn bắt đầu từ ngày Hợp đồng có hiệu lực đến ngày 31/12/2030.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng được thực hiện bằng cách ký kết Hợp đồng sửa đổi, bổ sung và là một bộ phận không tách rời với Hợp đồng này.

3. Hiệu lực của Hợp đồng: Sau khi được đại diện có thẩm quyền các Bên ký chính thức. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

4. Hai bên thống nhất chấm dứt Hợp đồng mua bán điện số 01-2023/EVNCPC-KHPC ngày 31/12/2022 ký giữa Tổng công ty Điện lực miền Trung và Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa kể từ ngày Hợp đồng số /2026/HĐ-EVNCPC-KHPC có hiệu lực.

Điều 3. Mua bán điện năng

1. Bên B đồng ý mua điện năng theo giờ tại hệ thống đo đếm ranh giới giao nhận điện giữa Bên A và Bên B ở các cấp điện áp đang vận hành của lưới điện quốc gia.

2. Sản lượng điện năng mua bán thực tế hàng tháng được xác định thông qua hệ thống đo đếm giao nhận điện năng. Danh sách các điểm đo đếm điện năng, thông số kỹ thuật và phương thức giao nhận điện năng quy định tại Phụ lục 01 của hợp đồng này.

3. Chất lượng điện năng: Các Bên thống nhất hoạt động mua bán điện năng theo Hợp đồng này phải bảo đảm tuân thủ các yêu cầu về chất lượng điện năng theo quy định của Pháp luật.

4. Giá mua bán điện: Giá mua bán điện thực hiện theo Thỏa thuận giá mua bán điện được EVNCPC và KHPC thỏa thuận, thống nhất hàng năm.

Khi giá điện thay đổi được người có thẩm quyền của các Bên thống nhất, ký kết thông qua Thỏa thuận điều chỉnh giá mua bán điện thì giá mới được áp dụng kể từ thời điểm Thỏa thuận có hiệu lực và các Bên không phải ký lại hợp đồng và phụ lục hợp đồng về giá. Thỏa thuận điều chỉnh giá mua bán điện đã được ký kết là Phụ lục Hợp đồng.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Quyền của Bên A

a. Yêu cầu Bên B thực hiện các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng.

b. Được vào khu vực quản lý vận hành của Bên B để kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng; ghi chỉ số công tơ và liên hệ với Bên B.

c. Yêu cầu Bên B ký bổ sung phụ lục hợp đồng khi nhu cầu cung cấp điện thay đổi; Yêu cầu Bên B thống nhất các thay đổi nội dung hợp đồng liên quan đến quyền nghĩa vụ và điều khoản thực hiện hợp đồng khi có sự thay đổi Pháp luật hoặc có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; gia hạn hoặc thanh lý hợp đồng khi hợp đồng hết hiệu lực.

d. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Bên A

a. Chịu trách nhiệm thực hiện các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

b. Nỗ lực tối đa để cung cấp điện đủ công suất, sản lượng điện đáp ứng các tiêu chuẩn về kỹ thuật, chất lượng điện thỏa thuận tại khoản 3 Điều 3 của Hợp đồng, trừ trường hợp hệ thống điện bị quá tải theo xác nhận của cơ quan điều tiết điện lực hoặc sự kiện bất khả kháng.

c. Tiến hành xử lý sự cố để khôi phục cấp điện sau 02 giờ kể từ khi phát hiện hoặc nhận được thông báo của Bên B về sự cố lưới điện do Bên A quản lý; trường hợp không thực hiện được trong thời hạn trên thì phải thông báo cho Bên B về nguyên nhân và dự kiến thời gian cấp điện trở lại.

d. Tuân thủ các quy trình, quy phạm về vận hành lưới điện; phương thức vận hành, lệnh chỉ huy, điều khiển của đơn vị điều độ hệ thống điện.

e. Thực hiện thông báo trước năm (05) ngày liên quan đến ngừng hoặc giảm mức cung cấp điện theo kế hoạch bằng Fax hoặc bằng điện thoại (theo số fax, điện thoại đã đăng ký) và được xem là đã nhận được với điều kiện là người gửi đã nhận được xác nhận việc truyền fax không bị lỗi. Trường hợp khẩn cấp thông báo bằng điện thoại trực tiếp đến Trưởng ca trực Điều độ của Bên B.

f. Thực hiện việc ký lại hoặc ký bổ sung, gia hạn hợp đồng mua bán điện khi Bên B có nhu cầu thay đổi hoặc khi hợp đồng này đã hết hiệu lực.

g. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Quyền của Bên B

a. Yêu cầu Bên A thực hiện các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng.

b. Yêu cầu Bên A xử lý ngay sự cố mất điện hoặc có nguy cơ đe dọa gây sự cố mất điện, không bảo đảm an toàn đối với người, tài sản và ảnh hưởng xấu tới môi trường.

c. Yêu cầu Bên A ký lại hoặc ký bổ sung hợp đồng khi có nhu cầu thay đổi cung cấp điện hoặc hợp đồng đã hết hiệu lực hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

d. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Bên B

a. Chịu trách nhiệm thực hiện các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng.

b. Đảm bảo vận hành an toàn hệ thống điện.

c. Thông báo cho Bên A tình hình dự báo phụ tải hàng năm.

d. Phối hợp với Bên A kiểm tra việc thực hiện các Điều khoản của hợp đồng này.

e. Thực hiện việc ký bổ sung hoặc ký gia hạn hoặc ký lại hợp đồng mua bán điện khi Bên A có nhu cầu thay đổi hoặc khi hợp đồng này đã hết hiệu lực.

f. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Đo đếm điện năng

1. Thiết bị đo đếm phải được mua sắm, lắp đặt đảm bảo yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật của EVN và quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

2. Thiết bị đo đếm phải được phê duyệt mẫu trước khi đưa vào sử dụng và thực hiện kiểm định ban đầu, kiểm định định kỳ, kiểm định sau sửa chữa (nếu có) trong quá trình sử dụng theo quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 của cơ quan quản lý nhà nước về đo lường.

3. Hệ thống đo đếm được thỏa thuận, lắp đặt, nghiệm thu, theo dõi vận hành và kiểm định định kỳ theo quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương; Thông tư 46/2025/TT-BCT ngày 06/8/2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 và Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Điều 7. Lập hóa đơn và thanh toán

1. Lập hóa đơn tiền điện

a. Bên A và Bên B có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận điện năng giao nhận đầu nguồn của tháng thực hiện mua điện (tháng M) trên trang web https://gndn-ipp.cpc.vn/ của EVNCPC trước ngày 04 của tháng M+1.

b. Căn cứ hồ sơ thanh toán tiền điện năng mua bán trong tháng quy định tại khoản 3.4 mục 3 Phụ lục 01 của hợp đồng này và theo hướng dẫn tại các văn bản hiện hành của EVN, Bên A sẽ phát hành hóa đơn thanh toán gửi Bên B trước ngày 07 của tháng M+1.

c. Bên B có quyền yêu cầu Bên A xem xét lại số tiền điện phải thanh toán. Khi nhận được yêu cầu của Bên B, Bên A có trách nhiệm giải quyết trong thời hạn mười lăm (15) ngày.

2. Thanh toán tiền điện

a. Hình thức thanh toán tiền điện: Bên B nộp tiền mua điện (Việt Nam đồng) vào tài khoản của Bên A bằng hình thức chuyển khoản, phí chuyển tiền do Bên B chịu. Hoặc Bên A phát hành văn bản thông báo Bù trừ công nợ với Bên B, cùng với các thủ tục kế toán liên quan theo quy định.

b. Thời hạn thanh toán: theo thỏa thuận hàng năm giữa EVNCPC và KHPC, thỏa thuận được ký kết này là Phụ lục Hợp đồng.

Điều 8. Vi phạm hợp đồng

1. Bên A gây sự cố chủ quan trên lưới điện dẫn đến trực tiếp làm hư hỏng thiết bị của Bên B hoặc Bên thứ ba: Bên A phải bồi thường thiệt hại trực tiếp bằng khoản chi phí hợp lý bù đắp lại phần hư hỏng của thiết bị cho Bên B hoặc Bên thứ ba trên cơ sở thỏa thuận với Bên B hoặc Bên thứ ba.

2. Bên B gây sự cố chủ quan trên lưới điện dẫn đến trực tiếp làm hư hỏng thiết bị của Bên A hoặc Bên thứ ba: Bên B phải bồi thường thiệt hại trực tiếp bằng khoản chi phí hợp lý bù đắp lại phần hư hỏng của thiết bị cho Bên A hoặc Bên thứ ba trên cơ sở thỏa thuận với Bên A hoặc Bên thứ ba.

3. Bên A không đảm bảo cấp điện ổn định (trừ trường hợp bất khả kháng) cho Bên B do lỗi chủ quan của Bên A dẫn đến trực tiếp làm hư hỏng thiết bị của Bên thứ ba: Bên A phải chịu bồi thường thiệt hại trực tiếp bằng khoản chi phí hợp lý bù đắp lại phần hư hỏng thiết bị trên cơ sở đã thực hiện các thỏa thuận với Bên thứ ba.

4. Bên B không tuân thủ phương thức vận hành, lệnh chỉ huy, điều khiển của đơn vị Điều độ hệ thống điện quốc gia: Bên A được quyền ngừng cấp điện cho đến khi Bên B có văn bản cam kết chấp hành lệnh chỉ huy, điều khiển lưới điện.

5. Bên B chậm trả tiền điện so với thời hạn thanh toán theo thỏa thuận ghi tại khoản 2 Điều 7 của hợp đồng này phải trả thêm tiền lãi của khoản tiền chậm trả cho Bên A. Lãi suất của số tiền chậm trả bằng mức lãi suất tiền gửi với kỳ hạn một tháng (tham chiếu của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam Chi nhánh Đà Nẵng).

6. Vi phạm các thỏa thuận khác trong hợp đồng mua bán điện được xử lý theo các quy định của pháp luật hiện hành và của Hợp đồng.

7. Một trong hai Bên vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ theo quy định Hợp đồng và vi phạm này không được khắc phục trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày có thông báo của Bên kia về hành vi vi phạm đó.

Điều 9. Phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại

1. Các Bên chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm khi có những hành vi vi phạm Hợp đồng. Việc xử lý trách nhiệm bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm được áp dụng theo Điều này, Hợp Đồng và quy định của Pháp Luật.

2. Khi có bất cứ hành vi vi phạm nghĩa vụ nào, Bên vi phạm sẽ phải chịu phạt vi phạm Hợp đồng đối với hành vi vi phạm đó. Mức phạt vi phạm được tính bằng

08 (tám) % giá trị phần nghĩa vụ của Hợp đồng bị vi phạm. Giá trị phần nghĩa vụ của Hợp đồng bị vi phạm được xác định theo quy định của Pháp Luật.

3. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có bất cứ hành vi vi phạm Hợp đồng của một Bên gây thiệt hại cho Bên còn lại, thì Bên vi phạm có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bên bị vi phạm. Giá trị bồi thường thiệt hại được xác định theo quy định của Pháp Luật.

4. Chậm thực hiện nghĩa vụ phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại:

a. Đối với khoản tiền bồi thường thiệt hại và khoản tiền phạt vi phạm do Bên B vi phạm Hợp đồng:

- Đối với các khoản tiền phạt vi phạm phát sinh từ việc Bên B vi phạm Hợp đồng: Bên B phải thanh toán khoản tiền phạt vi phạm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày hai Bên thống nhất khoản tiền phạt vi phạm của Bên B. Trường hợp không thống nhất được giá trị này thực hiện theo quy định tại Điều 11 của Hợp đồng. Quá thời hạn này mà Bên B không hoàn tất việc thanh toán toàn bộ khoản tiền phạt vi phạm, Bên B sẽ phải trả tiền lãi của khoản tiền chậm trả cho Bên A. Lãi suất của số tiền chậm trả bằng mức lãi suất tiền gửi với kỳ hạn một tháng (tham chiếu của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam Chi nhánh Đà Nẵng) cho tới khi hoàn tất Nghĩa Vụ Thanh Toán.

- Đối với khoản tiền bồi thường thiệt hại do Bên B vi phạm Hợp đồng: Bên B có Nghĩa Vụ Thanh Toán cho Bên A khoản bồi thường thiệt hại phát sinh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày hai Bên thống nhất khoản tiền bồi thường thiệt hại của Bên B. Trường hợp không thống nhất được giá trị này thực hiện theo quy định tại Điều 11 của Hợp đồng. Trường hợp Bên B chậm thanh toán khoản tiền bồi thường thiệt hại, Bên vi phạm sẽ phải chịu lãi suất chậm trả trên khoản tiền bồi thường thiệt hại cho tới khi hoàn tất Nghĩa Vụ Thanh Toán.

b. Đối với khoản tiền bồi thường thiệt hại và khoản tiền phạt vi phạm do Bên A vi phạm Hợp đồng:

- Trường hợp phát sinh nghĩa vụ bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm của Bên A đối với Bên B, Bên A có trách nhiệm thanh toán đầy đủ khoản tiền bồi thường và tiền phạt trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày hai Bên thống nhất số tiền bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm của Bên A. Trường hợp không thống nhất được giá trị này thực hiện theo quy định tại Điều 11 của Hợp đồng. Quá thời hạn trên mà Bên A chưa thanh toán đủ thì Bên B có quyền chậm thanh toán tiền điện các tháng kế tiếp tháng mà Bên B thông báo cho Bên A cho đến khi khấu trừ đủ khoản tiền bồi thường thiệt hại, khoản tiền phạt vi phạm và Bên B không phải chịu bất cứ trách nhiệm nào do chậm thanh toán tiền điện trong phạm vi Điều này. Sau khi khấu trừ đủ theo quy định tại Điều này, Bên B tiếp tục thực hiện Nghĩa Vụ Thanh Toán đối với khoản tiền điện còn lại (nếu có) phải thanh toán trong cùng tháng đó trong thời hạn tại khoản 2 Điều 7 của Hợp đồng và thực hiện Nghĩa Vụ Thanh Toán bình thường theo Hợp đồng đối với các tháng tiếp theo.

- Nếu Bên A đã thanh toán cho Bên B đủ khoản tiền bồi thường thiệt hại, khoản tiền phạt vi phạm trong thời hạn nêu tại khoản 4 Điều 9 của Hợp đồng, Bên B vẫn

phải thực hiện Nghĩa Vụ Thanh Toán đối với toàn bộ tiền điện của tháng đó mà không được áp dụng việc khấu trừ theo khoản 4 Điều 9 của Hợp đồng, và thực hiện Nghĩa Vụ Thanh Toán bình thường theo Hợp đồng đối với các tháng tiếp theo.

Điều 10. Bất khả kháng

1. Sự kiện bất khả kháng:

Sự kiện bất khả kháng được quy định tại khoản 1 Điều 156 Bộ Luật dân sự 2015 là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

2. Trách nhiệm của các bên khi xảy ra bất khả kháng:

Khi xảy ra bất khả kháng không Bên nào phải chịu trách nhiệm hoặc bị coi là vi phạm Hợp đồng hoặc có lỗi do không thực hiện hoặc chậm trễ trong việc tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng (trừ nghĩa vụ thanh toán) khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Bất cứ nghĩa vụ nào của mỗi bên nảy sinh trước khi xảy ra sự kiện bất khả kháng đều không được miễn trừ do sự kiện bất khả kháng.

3. Thông báo và khắc phục sự kiện Bất khả kháng:

Bên bị ảnh hưởng của Bất khả kháng phải thông báo cho bên kia về sự kiện, tình huống tạo thành Bất khả kháng trong thời gian sớm nhất có thể nhưng không được muộn hơn một (01) ngày kể từ khi thông tin liên lạc đã sẵn sàng. Thông báo phải bao gồm đầy đủ chi tiết về sự kiện, tình huống tạo thành Bất khả kháng, tác động của Bất khả kháng đối với việc thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng của bên bị ảnh hưởng và kiến nghị các biện pháp khắc phục. Bên bị ảnh hưởng phải cung cấp các báo cáo thường xuyên cho bên kia về việc triển khai các biện pháp khắc phục nhằm ngăn chặn hoặc giảm nhẹ những tác động của Bất khả kháng và các thông tin khác mà bên kia yêu cầu một cách hợp lý.

Điều 11. Giải quyết tranh chấp

1. Hai Bên cam kết thực hiện nghiêm túc các Điều khoản của hợp đồng, không Bên nào đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng, hai Bên chủ động thông báo cho nhau biết tình hình thực hiện hợp đồng. Trường hợp phát sinh tranh chấp, các Bên sẽ thông báo cho nhau để kịp thời thương lượng giải quyết trên tinh thần hợp tác bình đẳng cùng có lợi và không trái quy định của Pháp luật, đồng thời phải lập biên bản ghi lại nội dung, biện pháp giải quyết có chữ ký xác nhận của hai Bên.

2. Trường hợp không tự thương lượng được, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì một trong hai Bên hoặc các Bên báo cáo cấp có thẩm quyền để giải quyết. Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày báo cáo, nếu cấp có thẩm quyền không có ý kiến chỉ đạo, thì các bên có quyền gửi đơn đến Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định.

Điều 12. Chấm dứt thực hiện Hợp đồng

1. Chấm dứt Hợp đồng theo thỏa thuận

Các bên có quyền thỏa thuận bằng văn bản để chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.

2. Đơn phương chấm dứt Hợp đồng

a. Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng đối với một bên và sự kiện này kéo dài từ 180 ngày trở lên, bên kia có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng sau 30 ngày kể từ ngày gửi thông báo;

b. Trường hợp xảy ra sự kiện vi phạm nghĩa vụ của một bên theo quy định tại khoản 7 Điều 8 và bên vi phạm không khắc phục trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, bên bị vi phạm có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng sau 30 ngày kể từ ngày gửi thông báo chấm dứt.

Hợp đồng này được lập thành 8 (Tám) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 03 (Ba) bản, Bên B giữ 03 (Ba) bản, 01 (Một) bản gửi Tập đoàn Điện lực Việt Nam, 01 (Một) bản gửi Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia (NSMO)./.

BÊN BÁN	**BÊN MUA**
Ngô Tấn Cư	**Nguyễn Hải Đức**
Tổng Giám đốc	**Tổng Giám đốc**
Tổng Công ty Điện lực miền Trung	**Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa**

PHỤ LỤC I: DANH SÁCH CÁC ĐIỂM ĐO ĐẾM, XÁC NHẬN ĐIỆN NĂNG GIAO NHẬN

(kèm Hợp đồng số /2026/HĐ-EVNCPC-KHPC ngày ..... tháng ..... năm 2026)

1. Danh sách các điểm lắp đặt hệ thống đo đếm điện năng KHPC giao, nhận điện kèm theo dưới đây:

STT	Tên TBA	Điểm đo	Đơn vị giao	Đơn vị nhận	Đơn vị quản lý tài sản	Phương thức nhận	Phương thức giao	Hệ số tổn thất
1	TBA 110 kV Ninh Hải	172	EVNCPC	KHPC	Tổng công ty Điện lực miền Nam	G	N	
2	TBA 110 kV Du Long	171	EVNCPC	KHPC	Tổng công ty Điện lực miền Nam	G	N	
3	TBA 110 kV Hòa Hiệp	172	EVNCPC	KHPC	Công ty Điện lực ĐắkLắk	N	G	
4	TBA 220 kV Vạn Ninh	131	EVNCPC	KHPC	Công ty Truyền tải điện 3	G	N	
5	TBA 220 kV Cam Ranh	131	EVNCPC	KHPC	Công ty Truyền tải điện 3	G	N	
6		132	EVNCPC	KHPC		G	N	
7		TD43	KHPC	EVNCPC		/	G	
8	TBA 110 kV Ninh Hòa	174	EVNCPC	KHPC	Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Ninh Hòa	G	/	
9	TBA 110 kV Diên Khánh	173	EVNCPC	KHPC	Công ty cổ phần khai thác Thủy điện Sông Giang (Sông Giang 1 và Sông Giang 2)	G	/	
10	TBA 110 kV Cam Ranh	374	EVNCPC	KHPC	Công ty cổ phần Đường Việt Nam	G	/	
11		173	EVNCPC	KHPC	Công ty cổ phần năng lượng AMI Khánh Hòa	G	/	
12		172	EVNCPC	KHPC	Tổng công ty Điện lực miền Trung	G	/	
13	TBA 110 kV Nam Cam Ranh	482	EVNCPC	KHPC	Công ty cổ phần Điện Mặt Trời Tuấn Ân	G	/	
14	TBA 35 kV Ninh Hòa	374	EVNCPC	KHPC	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung	G	/	
15		375	EVNCPC	KHPC	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung	G	/	
16	TBA 110 kV Đèo Cả	132	KHPC	EVNCPC	Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả	N	G	
17	TBA 500 kV Vân Phong	TDĐP	KHPC	EVNCPC	Ban QLDA Truyền tải điện	/	G	
18	TBA 220 kV Vân Phong	131	EVNCPC	KHPC	Công ty Truyền tải điện 3	G	N	
19		179	EVNCPC	KHPC	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển điện mặt trời KN Vạn Ninh	G	/	
20		TDĐP	KHPC	EVNCPC	Ban QLDA Truyền tải điện	/	G	

STT	Tên TBA	Điểm đo	Đơn vị giao	Đơn vị nhận	Đơn vị quản lý tài sản	Phương thức nhận	Phương thức giao	Hệ số tổn thất
21	TBA 35 kV Sông Chò	371	EVNCPC	KHPC	Công ty cổ phần Thủy điện Sông Chò	G	/	
22	TBA 110 kV NMĐG Habaram lô 1	131	EVNCPC	KHPC	Công ty cổ phần Điện gió Hanbaram	G	/	0.0112%
23		132	EVNCPC	KHPC	Công ty cổ phần Điện gió Hanbaram	G	/	0.0112%
24	TBA 110 kV NMĐG Lợi Hải 2	131	EVNCPC	KHPC	Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình	G	/	0.0005%
25	TBA 110 kV NMĐMT Cam Lâm VN	132	EVNCPC	KHPC	Công ty cổ phần Cam Lâm Solar	G	/	0.3453%
26	TBA 110 kV NMĐMT KN Cam Lâm	131	EVNCPC	KHPC	Công ty cổ phần Điện mặt trời KN Cam Lâm	G	/	0.3453%
27	TBA 110 kV NMĐMT Solar Farm Nhơn Hải	131	EVNCPC	KHPC	Công ty cổ phần Đầu tư năng lượng tái tạo Licogi 16 Ninh Thuận	G	/	1.0528%
28	TBA 110 kV NMĐMT Sông Giang	174	EVNCPC	KHPC	Công ty cổ phần Điện mặt trời Sông Giang	G	/	
29	TBA 110 kV NMĐMT Trung Sơn	173	EVNCPC	KHPC	Công ty TNHH Phát triển năng lượng Trung Sơn	G	/	0.00094%
30	RG Khánh Hòa - Ninh Thuận	476NH/323A	KHPC	EVNCPC	Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa	N	G	

2. Các bên chịu trách nhiệm cập nhật danh sách, thông số kỹ thuật, phương thức giao nhận điện của các điểm đo đếm để theo dõi. Trường hợp huỷ bỏ hoặc phát sinh điểm đo đếm so với các quy định tại Hợp đồng này, các bên sẽ phối hợp lập biên bản nghiệm thu hủy bỏ/phát sinh điểm đo, làm cơ sở đưa vào giao nhận điện năng. Biên bản nghiệm thu là bộ phận không tách rời của Hợp đồng này.

3. Xác nhận điện năng giao nhận, mua bán hàng tháng

3.1. Trách nhiệm ghi chỉ số công tơ: Các đơn vị giao, nhận điện (nêu tại mục 1 phụ lục này) có trách nhiệm cùng với KHPC ghi chỉ số tại các điểm đo đếm ranh giới giao, nhận điện.

3.2. Xác nhận chỉ số công tơ và điện năng giao, nhận: Hai bên giao, nhận điện cử đại diện ghi chỉ số, ưu tiên áp dụng ghi chỉ số công tơ qua hệ thống thu thập dữ liệu từ xa. Chỉ số công tơ, lượng điện năng giao, nhận được ghi vào biên bản và có chữ ký xác nhận của hai Bên giao và nhận điện.

3.3. Phương thức xác nhận điện năng mua, bán:

Sản lượng điện thanh toán cho Bên bán trong kỳ thanh toán tại từng điểm đo đếm được tính theo công thức:

A_i - Sản lượng điện (kWh) thanh toán cho Bên bán trong kỳ thanh toán tại điểm đo đếm i:

- Nếu i là điểm giao nhận giữa KHPC với các đơn vị thuộc EVNCPC (trường hợp đặc biệt sẽ có thỏa thuận giữa 2 Bên) thì $A_i = A_{inhận} - A_{igiao}$

- Nếu i là điểm giao nhận giữa KHPC với các nhà máy phát điện độc lập ngoài EVN (trường hợp đặc biệt sẽ có thỏa thuận giữa 2 Bên) thì $A_i = A_{inhận}$

Trong đó:

$A_{inhận}$ Là sản lượng điện (kWh) KHPC nhận tại điểm đo đếm i,

A_{igiao} Là sản lượng điện (kWh) KHPC giao tại điểm đo đếm i,

3.4. Hồ sơ thanh toán: bao gồm

- Biên bản quyết toán điện năng mua bán giữa EVNCPC với KHPC;

- Hóa đơn giá trị gia tăng;

- Các hồ sơ khác (nếu có).